

Bản tin Phân tích kỹ thuật

26/01/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G2000 đóng cửa với tín hiệu giảm nhưng đã tiếp cận hỗ trợ quanh vùng 2.025 điểm. (M15)
- Dự báo sẽ xuất hiện một nhịp hồi kỹ thuật, tiếp cận khu vực 2.055 điểm. Khuyến nghị mở vị thế mua quanh vùng 2.027 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 2.017 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.027 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.055 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.017 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Tích cực
VN30	Tiêu cực	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Trung tính
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Tiêu cực	Trung tính

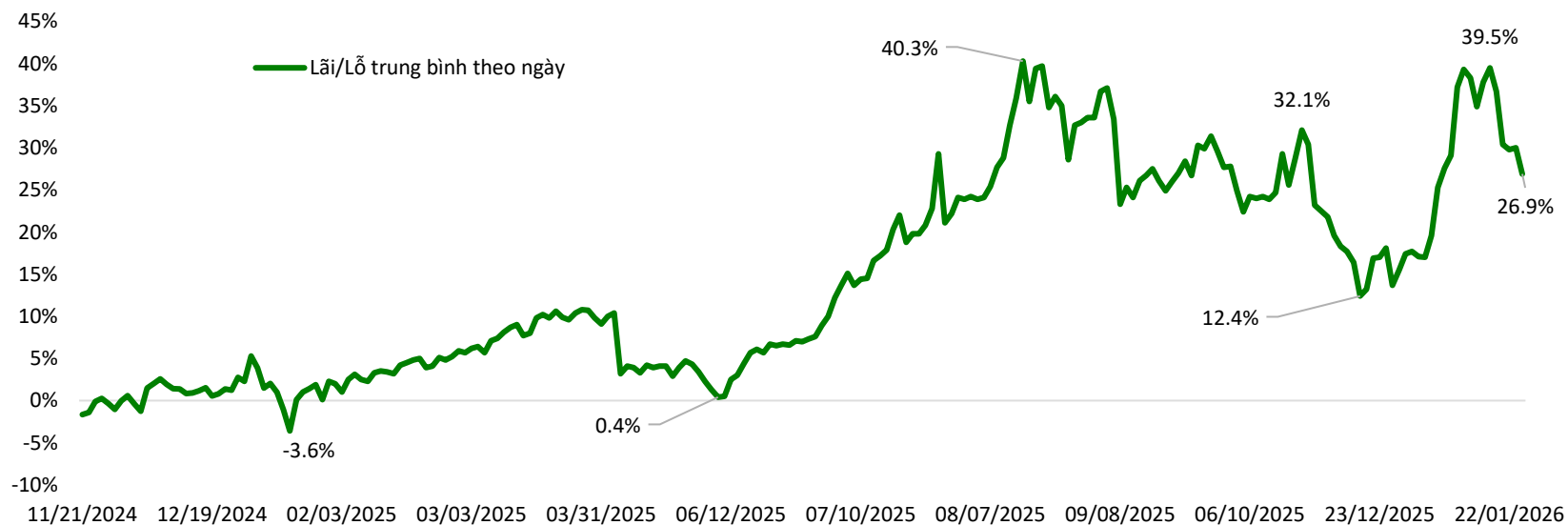


Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh với biên độ cao đi kèm áp lực bán chủ động trên mọi phân khúc vốn hóa. Chỉ số tiếp cận khu vực hỗ trợ 1.830 điểm (quanh đường MA20) và chưa xuất hiện động thái từ lực cầu giá thấp. Tín hiệu ngắn hạn trên VN-Index giảm từ mức Tích cực về Trung tính; VN30-Index, VNMidcap và VNSmallcap giảm về mức Tiêu cực.
- Phần lớn các nhóm ngành đều chịu sự gia tăng của lực cung trong phiên 26/01 ngoại trừ nhóm Dầu khí. Về tín hiệu kỹ thuật, phiên 26/01 khiến 70% cổ phiếu thuộc rổ VN30 vi phạm cấu trúc tăng giá. Toàn sàn HOSE, nhóm cổ phiếu duy trì xu hướng tăng chiếm 36%, giảm từ mức 60% ở phiên 22/01.
- VN-Index tiếp cận hỗ trợ quanh 1.830 điểm (MA20), tạo điều kiện cho nhịp hồi phục xuất hiện trong phiên 27/01. Tuy nhiên, quán tính điều chỉnh ngắn hạn đang cao và chưa xuất hiện động thái từ lực cầu giá thấp nên nhiều khả năng nhịp hồi kỹ thuật sẽ bị cản trở quanh vùng giá 1.865-1.870 điểm. Khuyến nghị tạm dừng mở mới các vị thế ngắn hạn, tiếp tục quan sát và chờ tín hiệu gia tăng từ hoạt động mua.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
TCB	19/12/2025		Đang mở	35,650	33,100	7.7%	32,000	36,200	34,700	38,900
MSN	31/12/2025	26/01/2026	Chốt lãi	77,300	76,500	1.0%	74,000	82,000	77,500	
MBB	09/01/2026		Đang mở	26,100	26,700	-2.2%	25,500	29,500		
SSI	09/01/2026		Đang mở	31,000	30,300	2.3%	29,200	34,500	30,500	37,600



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	159,900	-3.33%	-1.30%	1,232,194	-9.897	1,147	8.5	139.4	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
GAS	107,800	6.94%	1.89%	260,116	4.363	5,014	4.0	21.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	118,900	-2.94%	-4.88%	488,371	-3.467	6,133	2.3	19.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BID	52,500	3.35%	0.96%	368,622	2.980	3,781	2.3	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	69,600	1.46%	-4.26%	581,555	2.048	4,202	2.6	16.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	38,650	4.74%	1.71%	154,600	1.771	1,569	2.7	24.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	26,100	-3.15%	-5.09%	210,235	-1.602	3,017	1.7	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VJC	182,000	-5.99%	-1.62%	107,673	-1.558	2,897	4.4	62.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	38,200	-2.05%	-4.50%	296,697	-1.470	4,292	1.8	8.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HDB	28,350	-4.22%	-1.39%	141,900	-1.447	3,057	2.2	9.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	35,650	-2.33%	-1.79%	252,624	-1.421	3,577	1.5	10.0	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VPB	27,750	-2.63%	-6.41%	220,166	-1.400	3,024	1.3	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FPT	98,500	-2.48%	-6.90%	167,795	-1.003	5,280	4.7	18.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	191,000	-5.91%	-16.59%	69,906	-0.998	8,873	8.7	21.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNM	68,900	2.53%	-2.41%	143,998	0.880	4,160	4.2	16.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	165,300	9.98%	5.09%	33,060	1.402	9,526	7.2	17.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KSF	65,000	-3.56%	-0.61%	58,486	-0.885	4,851	4.9	13.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVI	86,100	-4.33%	-18.62%	20,168	-0.371	4,695	2.5	18.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
CEO	18,200	-6.19%	-5.21%	10,327	-0.271	360	1.7	50.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HUT	15,200	-3.80%	-5.00%	16,238	-0.262	488	1.5	31.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BAB	12,600	-4.55%	-9.35%	12,641	-0.244	1,055	1.0	11.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	12,700	-2.31%	-6.62%	24,443	-0.240	-3,442	3.6	-3.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	44,000	-3.30%	1.85%	16,698	-0.234	4,849	2.5	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	19,000	-2.56%	-5.94%	17,090	-0.186	1,501	1.4	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	39,400	1.81%	-0.25%	20,150	0.155	2,841	1.4	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	124,000	6.90%	-5.27%	374,374	2.285	3,046	9.9	40.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	53,400	-10.10%	-10.40%	196,175	-1.754	2,971	2.9	18.4	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	242,400	14.45%	97.01%	26,695	0.341	3,195	15.5	75.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSH	68,000	-15.00%	-15.00%	25,500	-0.339	460	4.5	147.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	29,700	5.32%	4.95%	32,798	0.154	-389	2.7	-76.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	92,500	1.87%	6.32%	67,662	0.112	4,627	6.2	19.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCV	191,100	14.98%	100.74%	5,963	0.079	3,750	7.7	51.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDP	232,500	5.68%	5.49%	14,363	0.072	28	4.7	8,220.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,200	-1.40%	-9.28%	47,006	-0.058	5,767	1.5	6.1	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MMI	36,300	-4.22%	-0.82%	12,514	-0.047	1,628	2.5	22.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính

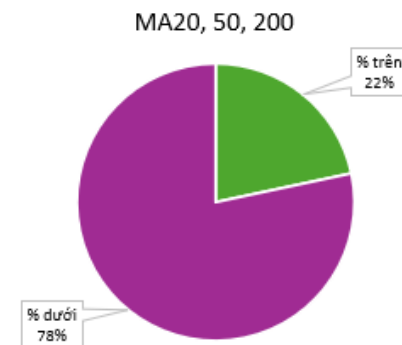
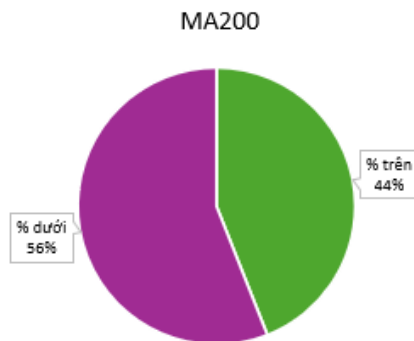
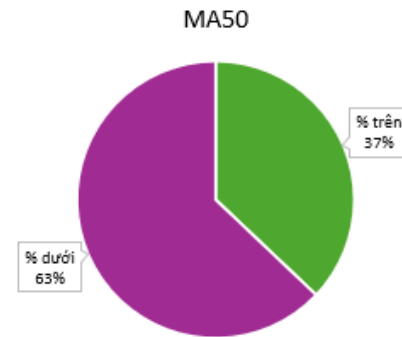
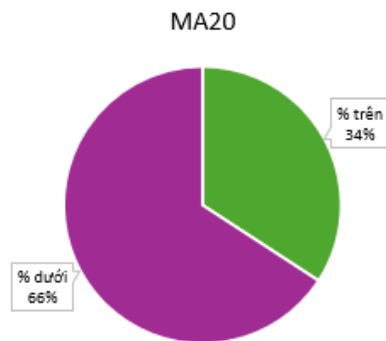
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PNJ	116,800	3.9%	419.7	121.4	61,190	114,200	3.3	16.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	68,000	1.5%	7.6	2.4	12,000	67,000	3.1	5.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	54,600	1.5%	34.1	30.0	19,850	53,800	2.7	114.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	40,200	3.5%	37.2	25.5	16,273	39,200	2.7	20.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
POM	7,900	14.5%	19.6	5.0	1,400	6,900	-11.6	-3.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVX	2,400	14.3%	12.0	1.3	1,500	2,100	6.9	17.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MDG	36,350	6.9%	5.4	0.3	11,550	34,000	2.6	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
LDP	8,500	-3.4%	10.8	1.3	8,800	14,100	0.8	4.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	7,900	14.5%	19.6	5.0	1,400	6,900	-11.6	-3.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LDP	8,500	-3.4%	10.8	1.3	8,800	14,100	0.8	4.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VAB	11,900	6.3%	98.8	9.3	5,886	14,200	1.0	7.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	21,250	-6.8%	537.1	132.8	16,263	28,600	1.2	3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VVS	65,200	6.9%	15.8	9.2	14,459	68,700	2.8	8.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			26/1/2026	23/01/2026	22/1/2026	21/01/2026	20/01/2026	19/01/2026	16/01/2026	15/01/2026	14/01/2026	13/01/2026	12/01/2026
VNINDEX	MA200	Trên	44%	49%	53%	53%	54%	55%	53%	52%	50%	49%	47%
		Dưới	56%	51%	47%	47%	46%	45%	47%	48%	50%	51%	53%
	MA50	Trên	39%	49%	54%	50%	54%	57%	54%	53%	51%	51%	45%
		Dưới	61%	51%	46%	50%	46%	43%	46%	47%	49%	49%	55%
	MA20	Trên	36%	50%	60%	51%	56%	59%	58%	59%	56%	56%	51%
		Dưới	64%	50%	40%	49%	44%	41%	42%	41%	44%	44%	49%
VN30	MA200	Trên	87%	90%	90%	90%	90%	93%	93%	90%	93%	90%	93%
		Dưới	13%	10%	10%	10%	10%	7%	7%	10%	7%	10%	7%
	MA50	Trên	60%	73%	80%	73%	83%	83%	83%	87%	83%	90%	87%
		Dưới	40%	27%	20%	27%	17%	17%	17%	13%	17%	10%	13%
	MA20	Trên	30%	70%	77%	67%	80%	83%	83%	80%	77%	90%	83%
		Dưới	70%	30%	23%	33%	20%	17%	17%	20%	23%	10%	17%
HNX	MA200	Trên	44%	47%	49%	47%	49%	49%	49%	46%	47%	46%	46%
		Dưới	56%	53%	51%	53%	51%	51%	51%	54%	53%	54%	54%
	MA50	Trên	38%	42%	47%	46%	48%	50%	49%	46%	45%	43%	42%
		Dưới	62%	58%	53%	54%	52%	50%	51%	54%	55%	57%	58%
	MA20	Trên	44%	47%	49%	47%	49%	49%	49%	46%	47%	46%	46%
		Dưới	56%	53%	51%	53%	51%	51%	51%	54%	53%	54%	54%
UPCOM	MA200	Trên	33%	38%	38%	36%	37%	39%	39%	35%	35%	35%	36%
		Dưới	67%	62%	62%	64%	63%	61%	61%	65%	65%	65%	64%
	MA50	Trên	37%	40%	40%	39%	39%	40%	40%	39%	38%	36%	37%
		Dưới	63%	60%	60%	61%	61%	60%	60%	61%	62%	64%	63%
	MA20	Trên	44%	46%	46%	46%	46%	46%	46%	44%	44%	43%	44%
		Dưới	56%	54%	54%	54%	54%	54%	54%	56%	56%	57%	56%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 1															Tháng 12				
		26 ↓	23	22	21	20	19	16	15	14	13	12	09	08	07	06	05	31	30	29	26
➤ 1	Dầu khí	87	88	91	90	90	91	91	91	92	90	89	90	89	87	85	80	80	81	76	72
2	Viễn thông	76	80	84	86	91	92	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
➤ 3	Y tế	73	72	74	69	74	-	-	-	-	-	-	65	64	52	53	67	55	54	66	58
➤ 4	Hàng cá nhân & Gia ...	73	78	75	74	83	83	81	81	76	72	70	61	54	49	43	41	41	43	43	45
➤ 5	Bán lẻ	70	79	82	82	83	84	77	74	74	72	66	62	67	67	65	65	67	66	63	63
➤ 6	Hóa chất	69	71	71	69	71	71	71	71	66	64	61	56	54	51	41	39	42	39	34	36
➤ 7	Điện, nước & xăng d...	68	71	73	72	72	74	71	70	72	68	64	65	67	67	66	67	67	65	60	57
➤ 8	Bảo hiểm	68	75	84	84	83	84	84	77	73	71	68	64	65	64	53	55	59	62	59	49
9	Ngân hàng	63	62	64	65	69	68	66	68	70	70	62	59	59	54	42	40	48	46	44	48
10	Công nghệ Thông tin	62	72	74	75	75	85	81	73	69	66	67	63	61	53	50	52	55	53	49	47
➤ 11	Thực phẩm và đồ uố...	62	65	66	66	66	65	65	64	61	58	46	48	50	49	48	50	54	52	53	51
12	Tài nguyên Cơ bản	58	61	60	60	61	61	63	58	54	54	46	50	47	45	40	39	40	42	40	41
13	Hàng & Dịch vụ Côn...	58	66	70	73	72	69	70	66	62	60	49	44	45	44	36	37	42	42	40	38
➤ 14	Du lịch và Giải trí	58	57	55	56	57	60	64	65	63	62	58	51	49	48	45	46	44	45	46	47
➤ 15	Xây dựng và Vật liệu	45	45	46	47	52	53	49	48	48	45	40	38	40	37	34	35	38	36	36	38
➤ 16	Dịch vụ tài chính	42	42	41	44	52	54	55	53	53	53	38	29	30	26	21	24	32	34	35	33
➤ 17	Ô tô và phụ tùng	41	49	48	50	56	57	55	52	48	42	34	32	34	35	32	31	33	30	31	31
18	Bất động sản	36	38	38	37	34	32	31	31	32	31	29	34	36	35	34	33	34	34	32	33

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	52,500	3.3%	1.0%	368,622	2.3	13.9	3,781	619.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	107,800	6.9%	1.9%	260,116	4.0	21.5	5,014	653.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	38,650	4.7%	1.7%	154,600	2.7	24.6	1,569	334.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	55,600	0.0%	6.9%	128,509	2.9	20.5	2,713	160.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	62,000	-1.0%	6.3%	116,883	1.9	9.5	6,519	934.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	116,800	3.9%	2.3%	39,846	3.3	16.9	6,907	419.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	165,300	10.0%	5.1%	33,060	7.2	17.4	9,526	15.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSR	29,700	5.3%	4.9%	32,798	2.7	-76.8	-389	70.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSE	25,000	-0.8%	4.2%	10,706	2.5	31.2	801	7.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
VAB	11,900	6.3%	12.3%	9,715	1.0	7.5	1,595	98.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	39,050	0.0%	0.3%	8,454	3.6	559.8	70	15.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	68,000	1.5%	30.3%	6,233	3.1	5.8	11,764	7.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPG	44,400	-1.2%	5.0%	4,475	2.1	14.6	3,037	36.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	54,600	1.5%	13.8%	3,988	2.7	114.7	476	34.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPR	41,700	2.8%	0.2%	3,623	1.4	10.4	4,002	50.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TDP	32,000	3.6%	16.4%	3,529	3.2	31.7	1,010	5.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	82,500	1.9%	-2.7%	2,475	1.2	7.0	11,743	8.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	40,200	3.5%	4.3%	2,460	2.7	20.2	1,990	37.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
POM	7,900	14.5%	14.5%	2,200	-11.6	-3.1	-2,555	19.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	65,200	6.9%	9.9%	1,403	2.8	8.0	8,200	15.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCH	14,600	-4.9%	-8.8%	13,317	1.2	18.2	801	109.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	7,410	-5.1%	-9.2%	4,291	0.7	11.6	639	18.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LDP	8,500	-3.4%	-12.4%	159	0.8	4.4	1,953	10.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCK	46,500	-2.1%	-3.1%	70,765	2.5	17.0	2,742	97.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	17,450	-2.0%	-3.9%	59,400	1.3	7.8	2,225	120.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPX	28,000	-3.4%	-11.4%	52,500	1.6	12.2	2,298	37.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SSB	17,350	-1.7%	-3.6%	49,361	1.2	7.4	2,332	34.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
EIB	21,600	-4.2%	-6.5%	40,235	1.5	13.2	1,635	212.6	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	36,700	-6.4%	-11.6%	33,118	2.1	15.9	2,313	620.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	27,650	-4.3%	-5.6%	31,029	1.7	32.3	857	153.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	18,500	-4.6%	-10.0%	28,163	1.4	13.9	1,328	361.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	11,850	-5.2%	-8.5%	26,449	0.7	-6.2	-1,923	147.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HCM	22,900	-3.2%	-11.6%	24,731	1.7	15.8	1,454	430.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NAB	14,350	-1.4%	-2.7%	24,620	1.1	6.1	2,337	20.6	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VPI	53,800	-1.6%	-2.0%	17,219	3.4	46.8	1,149	61.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MBS	26,100	-1.5%	-5.1%	17,192	2.2	13.8	1,887	119.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	19,000	-2.6%	-5.9%	17,090	1.4	12.7	1,501	405.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	14,650	-4.2%	-6.7%	16,296	1.3	37.0	396	267.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	15,200	-3.8%	-5.0%	16,238	1.5	31.1	488	35.7	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VCG	21,250	-6.8%	-10.0%	13,737	1.2	3.5	6,148	537.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	7,410	-5.12%	-9.19%	13,600	83.5%	639	0.7	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	29,350	-1.18%	-2.49%	52,100	77.5%	2,162	1.5	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
KDH	27,650	-4.33%	-5.63%	48,500	75.4%	857	1.7	32.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	68,800	-6.90%	5.68%	118,000	71.5%	8,296	1.7	8.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVL	11,850	-5.20%	-8.49%	20,000	68.8%	(1,923)	0.7	-6.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,500	0.98%	-0.64%	25,500	64.5%	178	1.2	86.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	14,650	-4.25%	-6.69%	24,000	63.8%	396	1.3	37.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	36,700	-6.38%	-11.57%	54,000	47.1%	2,313	2.1	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	25,200	-4.18%	-4.00%	37,000	46.8%	938	1.4	26.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SZC	30,350	-2.88%	-8.17%	42,400	39.7%	1,917	1.7	15.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	46,100	-4.55%	-7.71%	64,100	39.0%	3,090	2.3	14.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPB	27,750	-2.63%	-6.41%	38,000	36.9%	3,024	1.3	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HPG	26,300	-1.68%	-5.05%	35,700	35.7%	1,876	1.6	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
ACB	24,800	-1.00%	-1.20%	33,300	34.3%	3,385	1.4	7.3	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DCM	34,800	-3.47%	-0.85%	46,600	33.9%	3,578	1.8	9.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	31,000	-2.82%	-5.05%	40,800	31.6%	1,878	2.5	16.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TV2	33,500	-1.76%	-6.94%	43,900	31.0%	973	1.8	34.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	77,300	-2.15%	-3.62%	101,200	30.9%	2,196	3.3	35.2	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACG	35,050	-0.43%	-2.64%	45,800	30.7%	2,973	1.2	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
PVD	27,400	-0.72%	-6.48%	35,600	29.9%	1,602	0.9	17.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn